

Bài 5: TỰ LẬP

(3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS có thể:

- Nêu được khái niệm tự lập.
- Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập.
- Hiểu vì sao phải tự lập.
- Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác.
- Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV, Bài tập Giáo dục công dân 6;
- Tranh ảnh, truyện, thơ, ca dao, tục ngữ, thành ngữ, trò chơi, những ví dụ thực tế,... gắn với bài “Tự lập”;

- Đồ dùng đơn giản để sắm vai;
- Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint,... (nếu có điều kiện).

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khởi động

a) *Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) *Nội dung – Tổ chức thực hiện:* GV chọn một trong hai cách sau:

Cách 1: Tổ chức trò chơi “Giải ô chữ”

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu về 5 ô chữ hàng ngang để tìm ra từ chìa khoá ở hàng dọc. Ai tìm được từ chìa khoá nhanh nhất sẽ chiến thắng.

- Gợi ý: từ chìa khoá của trò chơi: Tự lập.

+ Hàng ngang số 1 gồm 7 chữ cái, chỉ thành tích nổi bật của HS hơn mức bình thường: *xuất sắc.*

+ Hàng ngang số 2 gồm 6 chữ cái, chỉ sự đối lập với ý lại: *tự giác.*

+ Hàng ngang số 3 gồm 7 chữ cái, chỉ sự đồng nghĩa với làm việc: *lao động.*

+ Hàng ngang số 4 gồm 6 chữ cái, chỉ hoạt động chính của HS ở trường học: *học tập.*

+ Hàng ngang số 5 gồm 6 chữ cái, chỉ thái độ tôn trọng và đúng mực đối với người lớn tuổi: *lễ phép.*

- Sau khi chơi, GV yêu cầu HS chia sẻ những hiểu biết về từ chìa khoá “tự lập” và dẫn dắt vào bài học.

Cách 2: GV có thể khởi động bằng việc cho HS chia sẻ từ trải nghiệm của bản thân thông qua câu hỏi:

+ Trong cuộc sống hằng ngày, em thường tự làm lấy những việc gì? Cảm xúc của em như thế nào khi tự mình làm được những việc đó?

+ Những việc nào em thường không tự làm được mà phải nhờ sự giúp đỡ từ người thân? Vì sao em không làm được việc đó?

Sau khi HS chia sẻ theo nội dung các câu hỏi trên, GV nhận xét và kết luận.

2. Khám phá

Hoạt động 1: Tìm hiểu thế nào là tự lập

a) *Mục tiêu:* HS trình bày được thế nào là tự lập.

b) *Nội dung – Tổ chức thực hiện:*

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu câu chuyện “Hai bàn tay” ở SGK bằng cách mời một HS đọc to, rõ ràng câu chuyện, cả lớp lắng nghe. Sau khi HS đọc câu chuyện, GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi theo câu hỏi: Vì sao Bác Hồ quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước với hai bàn tay trắng?

- GV mời đại diện các nhóm trả lời. GV khen ngợi các bạn có câu trả lời đúng và hay; chỉnh sửa, bổ sung đối với câu trả lời còn thiếu và kết luận: Việc Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước, dù chỉ với hai bàn tay trắng, thể hiện việc không sợ khó khăn, gian khổ, tự lập cao của Bác Hồ. Bác có lòng quyết tâm, hăng hái của tuổi trẻ, tin vào chính mình, sức lực của mình, có thể nuôi sống mình bằng hai bàn tay và để tìm đường cứu nước.
- GV tiếp tục cho HS thảo luận về một vài tấm gương tự lập có liên quan tới thực tế cuộc sống để HS suy ngẫm và trả lời câu hỏi: Em hiểu thế nào là tự lập?
- GV mời từ hai đến ba HS phát biểu, HS khác chú ý lắng nghe, nhận xét và bổ sung. GV khen ngợi câu trả lời đúng, chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng.
- GV kết luận: Tự lập là tự làm lấy, tự giải quyết công việc của mình; tự lo liệu, tạo dựng cho cuộc sống của mình; không trông chờ, dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác.

Hoạt động 2: Tìm hiểu biểu hiện của tính tự lập

a) *Mục tiêu:* HS nêu được các biểu hiện của tính tự lập.

b) *Nội dung – Tổ chức thực hiện:*

- GV hướng dẫn HS quan sát ba bức tranh trong SGK, kết hợp với đọc thông tin và đặt một số câu hỏi để gợi ý HS tìm hiểu về biểu hiện của tự lập và trái với tự lập trong học tập và sinh hoạt:

+ Các bạn trong tranh đã tự làm được những việc gì? Bạn nào chưa tự làm được việc của mình?

+ Những việc làm đó có thể hiện tính tự lập không? Vì sao?

- Sau khi nghe HS chia sẻ ý kiến về ba câu hỏi trên, GV cho HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: Em hãy nêu những biểu hiện của tính tự lập. Theo em, trái với tự lập là gì?

- GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung. GV kết luận:

+ *Những biểu hiện của tính tự lập:*

- Luôn tự tin;
- Luôn cố gắng khắc phục khó khăn để tự giải quyết các vấn đề trong khả năng của mình;
- Luôn nỗ lực phấn đấu, vươn lên trong học tập, công việc và cuộc sống;
- Không trông chờ, dựa dẫm, ỷ lại vào người khác.

+ *Những biểu hiện trái với tính tự lập:*

- Lười biếng, hèn nhát;
- Luôn dựa dẫm, ỷ lại vào người khác;
- Đùn đẩy trách nhiệm, trốn tránh công việc;
- Không tự giác trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

- Bên cạnh đó, GV nhấn mạnh những việc nên làm để rèn luyện tính tự lập như: chăm chỉ; chủ động học hỏi những điều chưa biết; tích cực học tập, tham gia các hoạt động tập thể – xã hội;...

Hoạt động 3: Tìm hiểu ý nghĩa của tự lập

a) *Mục tiêu:* HS giải thích được ý nghĩa của tự lập.

b) *Nội dung – Tổ chức thực hiện:*

– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm nghiên cứu một trường hợp trong SGK và trả lời các câu hỏi.

+ Trường hợp 1 với hai câu hỏi: a/ Hưng đã thể hiện tính tự lập như thế nào? b/ Tính tự lập đã đem lại điều gì cho Hưng?

+ Trường hợp 2 với câu hỏi: Tính tự lập của anh Luận đã mang lại điều gì cho anh và cho xã hội?

– GV mời đại diện các nhóm lên trình bày câu trả lời của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.

– GV nhận xét, kết luận.

– GV tiếp tục cho HS thảo luận theo nhóm để trả lời câu hỏi: Ý nghĩa của tự lập đối với bản thân, gia đình và xã hội? Đối với hoạt động này, GV có thể hướng dẫn mỗi nhóm thảo luận về một nội dung và viết phương án trả lời trên khổ giấy A3.

+ Ý nghĩa của tự lập đối với bản thân.

+ Ý nghĩa của tự lập đối với gia đình.

+ Ý nghĩa của tự lập đối với xã hội.

– GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến.

– GV cùng HS kết luận:

+ Đối với bản thân:

• Giúp thành công trong cuộc sống và được mọi người tôn trọng;

• Có thêm kinh nghiệm sống, kinh nghiệm trong công việc;

• Rèn đức tính kiên trì, nhẫn nại để vượt lên mọi hoàn cảnh.

+ Đối với gia đình: Khi con biết tự lập, cha mẹ rất hạnh phúc vì thấy con mình trưởng thành, tự lo được cho bản thân. Mọi thành viên trong gia đình cũng yên tâm hơn khi mỗi cá nhân đều tự lo cho bản thân, không dựa dẫm, ỷ lại vào gia đình.

+ Đối với xã hội: Góp phần phát triển xã hội.

– Kết thúc hoạt động Khám phá, GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học về biểu hiện, ý nghĩa của tự lập và tổng kết những nội dung chính của bài học thông qua phần chốt nội dung chính ở SGK nhằm giúp HS củng cố lại tri thức đã khám phá.

3. Luyện tập

a) *Mục tiêu:* HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lý tình huống cụ thể.

b) *Nội dung – Tổ chức thực hiện:*

1/ Em hãy nêu một số biểu hiện về tính tự lập và trái với tự lập trong học tập và trong sinh hoạt hằng ngày.

– GV tổ chức trò chơi: Chia lớp thành hai đội, một đội kể biểu hiện của tự lập, một đội

kể biểu hiện trái với tự lập trong học tập và trong sinh hoạt hằng ngày, GV ghi lên bảng. Đội nào kể được nhiều hơn và đúng là đội chiến thắng.

– Sau khi chơi, GV nhận xét, đánh giá về thái độ, tinh thần tham gia của mỗi đội và bổ sung thêm biểu hiện tự lập của HS nếu cần.

– GV kết luận:

+ Biểu hiện của tính tự lập trong học tập và sinh hoạt hằng ngày:

- Tự giác học bài, làm bài tập về nhà;
- Tự nghiên cứu, tìm tòi các phương pháp học tập tích cực;
- Tự chuẩn bị đồ dùng học tập, sách vở trước khi đến lớp;
- Khi gặp bài quá khó, cố gắng mà chưa tự làm được thì nhờ bạn bè, thầy, cô giáo giúp đỡ, giảng giải,...
- Thực hiện các việc tự chăm sóc bản thân như: tự dọn dẹp phòng của mình, tự giặt, gấp quần áo,...
- Tự mình đi học, nếu nhà gần trường thì đi bộ, nếu nhà xa trường thì đi xe đạp hoặc xe buýt, không phụ thuộc vào sự đưa đón của bố mẹ.
- Làm các việc nhà sau giờ học tập như: nấu cơm, rửa bát, dọn dẹp nhà cửa,...
- Chăm sóc và giúp đỡ em nhỏ.
- Tự giác tham gia các công việc ở trường như: trực nhật lớp, hoạt động tập thể,...

+ Biểu hiện trái với tự lập trong học tập và sinh hoạt hằng ngày:

- Lười biếng làm việc nhà, không làm bài tập được giao;
- Phụ thuộc, dựa dẫm, ỷ lại vào người thân, bạn bè;
- Đùn đẩy trách nhiệm, trốn tránh công việc;
- ...

2/ Em hãy kể về hành vi ỷ lại, dựa dẫm và phụ thuộc vào người khác của HS trong cuộc sống, học tập. Em rút ra bài học gì từ những hành vi đó?

– GV có thể thiết kế thành phiếu học tập theo mẫu dưới đây, sau đó phát cho HS và yêu cầu HS liệt kê vào phiếu những hành vi ỷ lại, dựa dẫm và phụ thuộc vào người khác của HS trong cuộc sống và học tập.

PHIẾU HỌC TẬP	
Hành vi ỷ lại, dựa dẫm và phụ thuộc vào người khác trong học tập	Hành vi ỷ lại, dựa dẫm và phụ thuộc vào người khác trong sinh hoạt
1.	
2.	
3.	
...	

- Sau khi HS hoàn thành việc trả lời câu hỏi và điền phiếu, GV tổng hợp các ý kiến trên bảng hoặc giấy khổ lớn, yêu cầu HS bổ sung thêm nếu thấy chưa đầy đủ.
- GV giảng giải, phân tích để HS thấy được hậu quả của người sống ỷ lại, quen dựa dẫm là lười lao động, lười suy nghĩ, không đưa ra được quyết định trong những hoàn cảnh cần thiết. Từ đó, họ không làm chủ được cuộc đời, không có bản lĩnh, không có sự sáng tạo,... dễ gặp thất bại trong mọi việc. Họ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. GV cần định hướng để giúp các em rút ra bài học nhận thức và hành động: Các em cần học cách tự đứng trên đôi chân của mình, không được tự biến mình thành cây tầm gửi trong cuộc sống; Tích cực rèn luyện, trau dồi kiến thức, kỹ năng sống thật tốt để luôn là người có bản lĩnh, có chính kiến và chủ động đưa ra những quyết định tinh táo, sáng suốt trong mọi việc.

3/ Xử lý tình huống

- GV giao mỗi nhóm nghiên cứu một tình huống, phân chia nhân vật để sắm vai và xử lý tình huống.

Gợi ý:

- + Tình huống 1: Các bạn chưa tự lập trong cuộc sống, phụ thuộc vào sự chăm sóc của bố mẹ. Các bạn nên nhờ người thân hướng dẫn hoặc tự tìm hiểu cách nấu ăn trên Internet và thực hành.
- + Tình huống 2: An chưa tự lập, bạn nên tự đi học bằng xe đạp hoặc đi bộ.
- Các nhóm thảo luận, đưa ra cách xử lý tình huống và phân công sắm vai.
- GV mời đại diện từng nhóm lên sắm vai, các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).
- GV khen ngợi các nhóm có cách xử lý đúng, chỉnh sửa cách xử lý chưa đúng.

4. Vận dụng

a) *Mục tiêu:* HS vận dụng những kiến thức của bài học vào thực tiễn cuộc sống.

b) *Nội dung – Tổ chức thực hiện:*

1/ Em hãy lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện tính tự lập của bản thân theo gợi ý sau: các lĩnh vực rèn luyện; công việc thực hiện; biện pháp thực hiện; kết quả rèn luyện.

- GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động này ở nhà nếu thời gian trên lớp không đủ và viết báo cáo nộp vào buổi học ngày hôm sau. Hoặc cũng có thể giao bài tập vận dụng này theo nhóm HS.

- GV đưa ra một vài gợi ý để giúp HS hình dung được các nội dung chính cần thực hiện để rèn luyện tính tự lập theo bảng mẫu sau:

Các lĩnh vực	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Kết quả rèn luyện
Học tập	Học bài và làm bài đầy đủ	Tự giác học bài, không cần ai nhắc nhở; chăm chú nghe thầy cô giáo giảng bài; tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài; tìm tòi phương pháp học tập hiệu quả; nhờ bạn bè, thầy cô giảng giải khi gặp bài khó mà chưa tự làm được;...	
Sinh hoạt hằng ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Làm những công việc vừa sức của mình - Vui chơi, giải trí 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự giác giúp cha mẹ những việc nhà vừa sức: quét nhà, rửa cốc chén, nhặt rau, nấu ăn, chăm em, tưới cây, chăm sóc vật nuôi;... - Chơi thể thao, đọc sách báo, nghe nhạc,... khi có thời gian rảnh. 	
Hoạt động tập thể	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động tập thể ở trường, lớp - Tham gia các hoạt động tập thể ở xã, phường 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực tham gia sinh hoạt Đoàn, Đội; tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức như: Ngày hội đọc sách, Ngày hội tiếng Anh, Hội khỏe Phù Đổng, kỉ niệm các ngày lễ lớn (8-3, 20-10, 20-11, 22-12,...);... - Đăng kí tham gia sinh hoạt hè ở xã/ phường; tham gia các hoạt động vệ sinh đường làng, ngõ xóm;... 	

2/ Sắp tới kì nghỉ hè, bố mẹ dự định cho em về quê ngoại một tháng sống cùng với ông bà. Em hãy thiết kế một cuốn sổ tay để nhắc nhở bản thân trong sinh hoạt và học tập.

- GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động này ở nhà và nộp sản phẩm vào buổi học sau. Hoặc cũng có thể giao bài tập vận dụng này theo nhóm HS.
- GV đưa ra một vài gợi ý để giúp HS hình dung được các nội dung chính của cuốn sổ tay: thời gian cụ thể, nội dung nhắc nhở, cách thức thực hiện, tự đánh giá.

ĐÁNH GIÁ CUỐI BÀI

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá:

1/ Hoàn thành tốt: Nêu được khái niệm, những biểu hiện và ý nghĩa của tự lập; đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác; thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.

2/ Hoàn thành: Nêu được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của tự lập nhưng chưa đầy đủ; tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập và sinh hoạt nhưng chưa thường xuyên.

3/ Chưa hoàn thành: Chưa thực hiện được các yêu cầu theo mục tiêu bài học.